TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HS-ST
Ngày: 02-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Sơn

Bà Trần Thị Mộng Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền – tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Bà Nguyễn Thị Thu Kiều.

Ngày 02 tháng 06 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 về tội "Trộm cắp tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023, đối với: **Bị cáo** Nguyễn Văn Q**,** giới tính: Nam; Sinh năm: 1993, tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1969; Mẹ: Tạ Thị D, sinh năm 1970; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có bốn chị em; Bị cáo có 01 người con, sinh năm: 2015.

Tiền án: Bản án số 122/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Toà án nhân dân huyện Long Điền xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19/02/2021.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/02/2023 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 22/LB ngày 18/02/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện L. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

Người làm chứng: Anh Trần Văn T1, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 26/12/2022, Nguyễn Văn Q sau khi đi nhậu với bạn xong, Quyền điều khiển 01 xe máy (không gắn biển số, hiệu Super Cup 70, màu xanh) đi từ "Mộ Cô" thuộc thị trấn L, huyện L để về nhà. Khi Q đi ngang qua tiệm bán phụ tùng xe và dán keo xe "Phong" của anh Nguyễn Văn P thuộc ấp P, xã P, huyện L đang đóng cửa, không có người trông coi nên Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, Q chạy xe đến dựng trước cửa tiệm, đi tìm được 01 cây sắt dài khoảng 20cm dưới đất (phía trước tiệm) rồi dùng cây sắt cậy 02 ổ khóa cửa sắt của tiệm "P". Sau khi phá được ổ khóa cửa tiệm, Q đi vào trong tiệm lấy trộm tài sản, Quyền lấy 01 cặp phuộc nhãn hiệu Ohlins, 01 cây phuộc nhãn hiệu Nitron, 05 cặp phuộc có bình dầu nhãn hiệu Ohlins, 01 cây phuộc có bình dầu nhãn hiệu Nitron, 01 cặp phuộc nhãn hiệu YSS, 02 cặp phuộc 02 lò xo; 02 cặp phuộc nhãn hiệu Nitron, 01 cặp phuộc RCB đen, 02 cặp phuộc nhãn hiệu Conbib; 04 bộ nhông sên dĩa nhãn hiệu DID, 02 đĩa nhãn hiệu KING DRAG của xe mô tô các loại được treo trên tường bỏ xuống đất. Sau đó, Q đi ra phía trước thấy có một cái bao đựng rác màu xanh nên Q lấy cái bao trên đem vào trong tiệm, lấy số tài sản trên bỏ vào trong bao, buộc miệng bao lại rồi đem ra xe mô tô chở đi đến bãi đất trống của khu vực tái định cư thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L cất giấu số tài sản trên vào một bụi cỏ, sau đó Q đi về nhà ngủ. Đến ngày 04/01/2023, Quyền liên lạc với một người tên V ở huyện X (không rõ nhân thân, lai lịch) qua ứng dụng Zalo hỏi V có mua số tài sản trên không, V đồng ý mua số tài sản trên với số tiền 2.500.000đ, hẹn giao nhận tại vòng xoay thị trấn Đ, huyện Đ. Sau khi thoả thuận được việc mua bán với V, Quyền chở số tài sản trên xuống vòng xoay thị trấn Đ bán cho V (V chạy xe ô tô đến lấy nhưng Quyền không nhớ được đặc điểm và biển số xe ô tô). Trước khi chở đi bán, Quyền có cất giấu lại 01 cây phuộc xe màu vàng, nhãn hiệu Ohlins có bình dầu để sử dụng.

Đến ngày 06/01/2023, do cần tiền tiêu xài, Q đem cây phuộc trên mang đến tiệm dán keo xe của anh Trần Văn T1 tại thị trấn L để bán, anh T1 nói mua với số tiền 250.000đ, do thấy T1 mua với giá rẻ nên Q không bán. Khoảng mấy ngày sau, Q đem cây phuộc trên tặng cho một người bạn tên T2 nhà ở thị trấn L, huyện L (không rõ nhân thân, lai lịch). Số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp, Quyền đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau đó, anh T1 kể lại cho anh P sự việc có Quyền đến bán cho T1 01 cây phuộc giống đặc điểm tài sản anh P đã bị mất (anh P nói với T1 trước đó) nên anh P đến Công an xã P để trình báo sự việc.

Đến ngày 18/02/2023, Cơ quan điều tra mời Q lên làm việc và Q đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 02/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện L kết luận:

- 01 cặp phuộc nhãn hiệu Ohlins trị giá 1.300.000đ;

- 01 cây phuộc nhãn hiệu Nitron trị giá 680.000đ;

- 05 cặp phuộc có bình dầu nhãn hiệu Ohlins trị giá 5.250.000đ;

- 01 cây phuộc có bình dầu nhãn hiệu Nitron trị giá 1.100.000đ;

- 01 cặp phuộc nhãn hiệu YSS trị giá 1.200.000đ;

- 02 cặp phuộc 02 lò xo trị giá 2.200.000đ;

- 02 cặp phuộc nhãn hiệu Nitron trị giá 1.560.000đ;

- 01 cặp phuộc nhãn hiệu RCB đen trị giá 1.250.000đ;

- 02 cặp phuộc nhãn hiệu Conbib, trị giá 1.200.000đ;

- 04 bộ nhông sên dĩa nhãn hiệu DID xe Exciter 150 trị giá 1.280.000đ;

- 02 đĩa nhãn hiệu King Grag trị giá 660.000đ.

Tổng giá trị tài sản định giá 17.680.000đ.

Tại Bản kết luận giám định xe mô tô số 49/KL-KTHS-SKSM ngày 04/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Phương tiện cần giám định: Số khung bị tẩy xoá, số nguyên thuỷ xác định được là C70-8343880; số máy nguyên thuỷ.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 xe máy, không gắn biển số, hiệu Super Cup 70, màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn Q. Q khai nhận mua xe máy trên của một người thanh niên trên thành phố Bà Rịa (không rõ nhân thân, lai lịch), có biển số và giấy tờ xe nhưng đã làm mất, qua giám định xác định số khung bị tẩy xoá, số nguyên thuỷ xác định được là C70-8343880, số máy nguyên thuỷ là C70E-8410517, qua tra cứu số khung, số máy trên không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm, Cơ quan CSĐT đã chuyển xử lý vật chứng theo trường hợp không rõ nguồn gốc và chủ sở hữu.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn P yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường giá trị tài sản bị trộm cắp với số tiền 17.680.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 84/CT-VKSLĐ, ngày 20-4-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Long Điền để xét xử bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS đề nghị mức phạt đối với Nguyễn Văn Q từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ Về vật chứng: Không xem xét.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự và Điều 48 BLHS: Buộc Nguyễn Văn Q có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn P giá trị tài sản bị trộm cắp với số tiền 17.680.000đ.

Bị cáo Nguyễn Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo là đúng theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố cũng như lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; Bị cáo Q nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, không dám tái phạm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 03 giờ ngày 26/12/2022, Nguyễn Văn Q đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 cặp phuộc nhãn hiệu Ohlins, 01 cây phuộc nhãn hiệu Nitron, 05 cặp phuộc có bình dầu nhãn hiệu Ohlins, 01 cây phuộc có bình dầu nhãn hiệu Nitron, 01 cặp phuộc nhãn hiệu YSS, 02 cặp phuộc 02 lò xo; 02 cặp phuộc nhãn hiệu Nitron, 01

cặp phuộc RCB đen, 02 cặp phuộc nhãn hiệu Conbib; 04 bộ nhông sên dĩa nhãn hiệu DID, 02 đĩa nhãn hiệu KING DRAG của xe mô tô các loại, tổng trị giá 17.680.000đ tại tiệm xe của anh Nguyễn Văn P thuộc tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị cáo Nguyễn Văn Q có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã bất chấp cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự, nội dung điều luật như sau: "1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."*

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội danh và điều luật như trên là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ đồng thời gây mất tự trị an trên địa bàn, thể hiện tính coi thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với người tên V ở huyện X có hành vi mua các tài sản của Nguyễn Văn Q do trộm cắp mà có, hiện không rõ nhân thân, lai lịch; Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn P có đơn yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường thiệt hại toàn bộ số tài sản mà bị cáo Q đã trộm cắp của anh P theo bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 02/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện L với tổng số tiền là17.680.000đ; Xét đây là yêu cầu chính đáng và hợp lý của anh P nên cần buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn P với số tiền là 17.680.000đ.

[6] Về vật chứng trong vụ án: 01 xe máy, không gắn biển số, hiệu Super Cup 70, màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn Q. Q khai nhận mua xe máy trên của một người thanh niên trên thành phố Bà Rịa (không rõ nhân thân, lai lịch), có biển số và giấy tờ xe nhưng đã làm mất, qua giám định xác định số khung bị tẩy xoá, số nguyên thuỷ xác định được là C70-8343880, số máy nguyên thuỷ là C70E-8410517, qua tra cứu số khung, số máy trên không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm, Cơ quan CSĐT đã chuyển xử lý vật chứng theo trường hợp không rõ nguồn gốc và chủ sở hữu là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18-02-2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự và Điều 48 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Nguyễn Văn P giá trị tài sản bị trộm cắp với số tiền là 17.680.000đ (mười bảy triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Không xem xét.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, d, e khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 884.000đ (tám trăm tám mươi bốn ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02-6-2023), các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để yêu cầu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BRVT;
- Phòng PC10; PV06 công an tỉnh BRVT;
- VKS huyện Long Điền;
- CA huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thu Hiền